

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**

PHẠM THỊ NHƯ BÌNH

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH
TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã ngành: 8.38.01.07**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Huế, năm 2017

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Luật – Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Hà Thị Mai Hiền

Người hướng dẫn khoa học:

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Việt Nam trải qua gần ba thập kỷ đổi mới - chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế. Cuộn mình theo dòng chảy phát triển của nền kinh tế đó thì nhu cầu về vốn của các cá nhân, tổ chức kinh tế nhằm phục vụ cho mục đích mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh rất cao. Chính vì vậy, vai trò của Ngân hàng chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Trong đó, nổi bật hơn cả là hoạt động tín dụng ngân hàng trong việc đáp ứng vốn cho nền kinh tế trên cơ sở HĐTD. Tín dụng ngân hàng ngoài việc đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế, nó còn tạo ra lợi nhuận cho các TCTD và chính yếu tố này đã trở thành động lực thúc đẩy các TCTD huy động vốn tạm thời nhàn rỗi trong nhân dân để mở rộng hoạt động cho vay. Hoạt động cho vay theo HĐTD tuy là hoạt động truyền thống mang lại nguồn thu chủ yếu cho các ngân hàng song đây cũng là hoạt động tiềm ẩn những rủi ro vô cùng lớn, điển hình là rủi ro quyền lợi của bên cho vay vì theo cam kết trong HĐTD bên cho vay chỉ có thể đòi tiền của bên vay sau một thời hạn nhất định, nếu thời hạn cho vay càng dài thì nguy cơ rủi ro càng cao, vì thế các tranh chấp phát sinh từ HĐTD thường xảy ra với số lượng và tỷ lệ lớn hơn so với các hợp đồng khác.

Tranh chấp HĐTD là một trong các dạng tranh chấp phổ biến hiện nay được giải quyết tại TAND các cấp. Nhất là kể từ ngày 01/01/2012 thẩm quyền các vụ án KDTM về tranh chấp HĐTD được giao cho TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là TAND cấp huyện) giải quyết. Trong những năm gần đây, số lượng vụ án KDTM tranh chấp HĐTD được đưa ra giải quyết tại Tòa án gia tăng và có chiều hướng ngày càng phức tạp, Tòa án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án thuộc loại này.

Xuất phát từ thực trạng như vậy, Nhà nước ta đã không ngừng quan tâm và hoàn thiện pháp luật về Ngân hàng nói chung và pháp luật về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD nói riêng như: BLDS 2005; BLDS 2015; BLTTDS 2004, sửa đổi bổ sung 2011; BLTTDS 2015; Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các TCTD và các văn bản hướng dẫn thi hành...những văn bản trên

tạo ra khung pháp lý quan trọng, tạo tiền đề cho hoạt động cho vay của các Ngân hàng phát triển. Song, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập cần được giải quyết.

Do đó, để đảm bảo hạn chế những rủi ro có thể phát sinh trong HĐTD, đảm bảo cho hoạt động tín dụng ngân hàng được thực hiện một cách có hiệu quả, đồng thời hoàn thiện một cách tối đa nhất các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD, tôi mạnh dạn chọn “*Giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam*” là phương thức giải quyết cuối cùng khi xảy ra tranh chấp trong HĐTD làm đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Giải quyết tranh chấp HĐTD là vấn đề không chỉ nhận được sự quan tâm của giới kinh doanh mà còn là vấn đề quan tâm của các nhà khoa học pháp lý nhằm tạo dựng một cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD một cách hiệu quả, góp phần tạo ra một môi trường thuận lợi, thúc đẩy cho hoạt động tài chính ngân hàng phát triển lành mạnh. Chính vì vậy đã có nhiều công trình nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau về những vấn đề liên quan đến giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu có liên quan như:

Nhà xuất bản Thống kê (2008), Giáo trình Luật Kinh tế.

Nhà xuất bản Tư pháp (2007), Giáo trình luật TTDS.

Đào Văn Hội (1996), “Giải quyết tranh chấp kinh tế bằng Tòa án”.

Đào Văn Hội (2004), “Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế ở nước ta hiện nay”.

Đinh Thị Trang (2013), “Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án Việt Nam hiện nay”, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Th.S Nguyễn Quỳnh Chi, “Một số vấn đề pháp lý về HĐTD và thời hiệu khởi kiện vụ án kinh tế HĐTD”, Luận văn Thạc sĩ Luật học.

Th.S Trần Thị Thùy Trang (2014), “Pháp luật về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD bằng con đường Tòa án ở Việt Nam”, Luận văn Thạc sĩ Luật học.

PGS.TS Nguyễn Như Phát, TS. Lê Thị Thu Thủy, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật hợp đồng ở Việt Nam hiện nay”.

T.S Phan Chí Hiếu, “Tranh chấp hợp đồng và các phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng”.

T.S Lê Thị Thu Thủy (2006), “Các biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản của các TCTD”, Nhà Xuất bản Tư pháp.

T.S Ngô Quốc Kỳ (2005), “Hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Ngân hàng Thương mại trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”, Nhà Xuất bản Tư pháp.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu đề tài pháp luật về giải quyết tranh chấp HĐTD vẫn còn là cấp thiết, bởi lẽ các quy định pháp luật về vấn đề này vẫn còn nhiều bất cập, chưa thực sự phù hợp với thực tiễn. Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài được công bố, tôi đi sâu tìm hiểu vấn đề giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm. Trên cơ sở phân tích thực trạng áp dụng các quy định đó trong thực tiễn, chỉ ra những vấn đề phát sinh và bất cập, từ đó đề ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Thứ nhất, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Việt Nam về HĐTD và việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Thứ hai, thông qua việc nghiên cứu những vấn đề pháp lý về mặt lý luận, luận văn phân tích thực trạng áp dụng các quy định đó trong thực tiễn, chỉ ra những vấn đề phát sinh và bất cập về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Thứ ba, đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Một là, luận văn phải phân tích, làm rõ khái niệm và đặc điểm về HĐTD, tranh chấp HĐTD; nguyên nhân phát sinh tranh chấp HĐTD.

Hai là, luận văn phải phân tích và làm rõ quy định của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền của Tòa án, trình tự thủ tục trong quá trình giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Ba là, luận văn chỉ ra tình hình tranh chấp HĐTD được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, đánh giá việc thực hiện pháp luật thông qua việc nghiên cứu các trường hợp điển hình.

Bốn là, luận văn đưa những giải pháp, đề xuất để hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các học thuyết, bài luận văn, các bài viết của các tác giả về hoạt động tín dụng ngân hàng, HĐTD và giải quyết tranh chấp về HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Các quy định của pháp luật về hoạt động tín dụng ngân hàng, HĐTD và giải quyết tranh chấp về HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn đi sâu nghiên cứu những vấn đề phát sinh từ thực trạng giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam. Qua đó, đề ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm hiện nay.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn lấy phương pháp duy vật Mac - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa làm phương pháp chủ đạo trong quá trình

nghiên cứu đề tài, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng có ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế nước nhà, mà chủ yếu liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng, HĐTD và giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được tiến hành trên cơ sở áp dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê... để nghiên cứu. Các phương pháp này được sử dụng đan xen lẫn nhau để có thể xem xét một cách toàn diện các vấn đề lý luận và thực tiễn về giải quyết tranh chấp về HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

6.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Thông qua pháp luật Việt Nam hiện hành, bản chất của HĐTD và giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm được thể hiện như thế nào?

Câu hỏi 2: Trong thực tiễn áp dụng những quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm có những vướng mắc, bất cập gì?

Câu hỏi 3: Trên cơ sở đánh giá các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật, cần đưa ra những giải pháp gì để khắc phục những vướng mắc, bất cập đó?

6.2. Giả thuyết nghiên cứu

Trả lời câu hỏi 1: Tác giả nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành: BLDS 2005, BLDS 2015, luật thương mại 2005, luật ngân hàng nhà nước Việt Nam 2011 và các văn bản khác, tổng hợp quan điểm của nhiều tác giả, từ đó đưa ra bản chất của HĐTD và giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm .

Trả lời câu hỏi 2: Người viết chỉ ra một vài trường hợp điển hình về việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm được thể hiện qua các bản án cụ thể trên thực tế. Từ đó, chỉ ra những vướng mắc trong việc áp dụng quy định của pháp luật.

Trả lời câu hỏi 3: Từ những vướng mắc đã chỉ ra, tác giả đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và các giải pháp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật.

7. Những đóng góp mới của luận văn

Những đóng góp về mặt lý luận: luận văn phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của các quy định của pháp luật hiện hành.

Những đóng góp về mặt thực tiễn: luận văn đã đưa những bất cập trong việc áp dụng quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời nêu ra một số trường hợp điển hình về tranh chấp phát sinh từ HĐTD, từ đó làm cơ sở đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật.

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, dự kiến luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận của pháp luật Việt Nam về HĐTD và giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực thi pháp luật về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Chương 3: Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và thực thi hiệu quả pháp luật về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

1.1 Khái quát về hợp đồng tín dụng

1.1.1 Khái niệm hợp đồng tín dụng

HĐTD có bản chất pháp lý chung của hợp đồng dân sự được quy định tại Điều 385 BLDS 2015: *“Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi quyền, nghĩa vụ dân sự”*.

Pháp luật chuyên ngành không đưa ra định nghĩa về HĐTD song từ định nghĩa về hợp đồng dân sự và căn cứ vào hoạt động cho vay của các TCTD có thể hiểu HĐTD bản chất là một dạng cụ thể của hợp đồng vay tài sản đã được quy định tại Điều 463 BLDS 2015: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Tuy nhiên, chỉ gọi là HĐTD trong trường hợp bên cho vay là các TCTD, trong đó chủ yếu là các ngân hàng. Có thể hiểu, HĐTD là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa TCTD (bên cho vay) với tổ chức, cá nhân có đủ những điều kiện luật định (bên vay), theo đó TCTD chuyển giao một số tiền cho bên vay sử dụng vào mục đích và trong một thời hạn được xác định, khi đến hạn, bên vay phải trả cả gốc và lãi được xác định theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận.

Như vậy, HĐTD là văn bản phản ánh sự thỏa thuận trực tiếp của TCTD và khách hàng trong việc xác lập một quan hệ cho vay, xác lập các quyền và nghĩa vụ pháp lý cụ thể của các bên đó trong việc vay và hoàn trả vốn vay.

1.1.2 Đặc điểm hợp đồng tín dụng

HĐTD mang những đặc điểm chung của hợp đồng nhưng vẫn có những nét khác biệt cụ thể như sau:

- Về hình thức, HĐTD phải luôn được ký kết dưới hình thức văn bản.
- Về đối tượng, HĐTD có đối tượng là những khoản vốn được thể hiện dưới hình thức tiền tệ. Vốn tiền tệ trong HĐTD có thể là tiền đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ.

- Về chủ thể, bên cho vay trong HĐTD bắt buộc là TCTD được thành lập và hoạt động cho vay theo Luật Các TCTD năm 2010 và các văn bản liên quan; có chức năng hoạt động, kinh doanh tín dụng.

- Về nội dung, bên cho vay đồng ý cho bên vay được sử dụng một số tiền do mình ứng trước trong thời hạn nhất định, với điều kiện có hoàn trả cả gốc và lãi được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi rõ trong hợp đồng.

- Về mục đích, HĐTD luôn nhằm mục đích sinh lợi.

- Về nguyên tắc, việc ký kết và thực hiện HĐTD giữa các bên phải dựa trên nguyên tắc: Tự nguyện, cùng có lợi, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, trực tiếp chịu trách nhiệm về tài sản và không trái với pháp luật.

1.2 Khái quát về tranh chấp hợp đồng tín dụng

1.2.1 Khái niệm tranh chấp hợp đồng tín dụng

Tranh chấp phát sinh từ HĐTD là tình trạng pháp lý trong quan hệ HĐTD, mà ở đó các bên thể hiện sự xung đột hay bất đồng ý chí với nhau về những quyền và nghĩa vụ phát sinh từ HĐTD.

Tranh chấp hợp đồng khác biệt với vi phạm hợp đồng. Vi phạm hợp đồng là hành vi pháp lý của các bên đã xử sự trái với các điều khoản được cam kết trong hợp đồng. Còn tranh chấp hợp đồng là ý kiến không thống nhất của các bên về hành vi vi phạm đó hoặc cách thức giải quyết hậu quả phát sinh từ sự vi phạm đó và được thể hiện ra bên ngoài.

Như vậy, có thể hiểu khái quát, tranh chấp HĐTD là những mâu thuẫn, bất đồng phát sinh từ quyền và nghĩa vụ trong HĐTD giữa bên cho vay (ngân hàng) và bên vay (khách hàng). Đó là những tranh chấp về lãi suất, nợ gốc, nợ lãi, việc giải ngân, xử lý tài sản đảm bảo, thế chấp...

1.2.2 Đặc điểm tranh chấp hợp đồng tín dụng

- Thứ nhất, giá trị của tranh chấp HĐTD thường có giá trị lớn hoặc thậm chí là rất lớn, nó không chỉ ảnh hưởng đến bên cho vay mà còn cả đối với bên đi vay.

- Thứ hai, tranh chấp HĐTD được giải quyết dựa trên nguyên tắc tự do thỏa thuận trong khuôn khổ pháp luật của các bên tham gia tranh chấp.

- *Thứ ba*, tranh chấp HĐTD luôn có sự tham gia của một bên là TCTD và phần lớn các tranh chấp HĐTD thì nguyên đơn là TCTD cho vay, bị đơn là bên đi vay.

- *Thứ tư*, đa phần các tranh chấp liên quan đến HĐTD chính là các tranh chấp liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn, lãi của bên vay cho TCTD, về mức lãi suất vay, về vấn đề bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong HĐTD. Đây là một trong những nghĩa vụ chính nhất, đóng vai trò nòng cốt trong quá trình thực hiện HĐTD của các bên và việc thực hiện này có tác động trực tiếp đến quyền lợi của TCTD.

- *Thứ năm*, tranh chấp HĐTD thường là tiền đề làm phát sinh và gắn liền với một quan hệ hợp đồng khác: hợp đồng bảo đảm tiền vay thông qua hình thức cầm cố, thế chấp hoặc bảo lãnh của bên thứ ba.

- *Thứ sáu*, tranh chấp HĐTD phát sinh từ sự xung đột về lợi ích giữa các bên tham gia tranh chấp.

1.2.3 Nguyên nhân làm phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng

** Nguyên nhân từ phía bên cho vay (ngân hàng)*

- *Thực hiện nghĩa vụ chuyển giao vốn (vấn đề giải ngân):*

Việc bên cho vay đã không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ giải ngân làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của bên vay, làm hạn chế khả năng thực hiện kế hoạch kinh doanh như dự kiến, hiệu quả kinh doanh đạt được thấp gây ảnh hưởng đến việc trả lãi và gốc sau này.

- *Năng lực, phẩm chất, đạo đức của cán bộ tín dụng:*

+ *Thứ nhất*, do sự hạn chế về năng lực nghiệp vụ của cán bộ ngân hàng

+ *Thứ hai*, do các ngân hàng thường có thói quen tập trung nhiều công sức cho việc thẩm định trước khi cho vay mà không kiểm soát sử dụng vốn cho vay.

** Nguyên nhân từ phía bên vay (khách hàng)*

- *Tranh chấp liên quan đến thanh toán nợ gốc và lãi suất:*

Nguyên nhân khách quan thể hiện ngoài ý chí của khách hàng như do thiên tai, hỏa hoạn, do sự thay đổi của chính sách quản lý kinh tế, điều chỉnh quy hoạch ngành, sự tác động của cuộc khủng hoảng tài chính trong và ngoài nước, quan hệ cung cầu hàng hoá thay đổi ... làm cho hoạt động của bên vay không thực hiện như kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân chủ quan được hiểu là hành vi cố ý vi phạm nghĩa vụ trả nợ của khách hàng.

- *Tranh chấp do khách hàng thiếu hiểu biết về pháp luật.*

* *Nguyên nhân do bất cập của các quy định pháp luật.*

* *Nguyên nhân từ thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bình ổn kinh tế.*

* *Nguyên nhân từ việc thay đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng vay tiền tại các TCTD không đúng quy định pháp luật.*

1.2.4 Phân loại tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng

Tranh chấp phát sinh từ HĐTD có hai loại :

- *Thứ nhất*, tranh chấp HĐTD là tranh chấp về hợp đồng dân sự khi bên vay vốn là hộ gia đình, cá nhân hay tổ chức không có đăng ký kinh doanh và không có mục đích lợi nhuận.

- *Thứ hai*, tranh chấp HĐTD là tranh chấp KDTM khi bên vay vốn là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận.

* *Các dạng tranh chấp HĐTD:*

- Tranh chấp do các bên vi phạm nghĩa vụ trong HĐTD.

- Tranh chấp về chủ thể xác lập, thực hiện hợp đồng.

- Tranh chấp xảy ra từ việc thực hiện biện pháp bảo đảm đối với HĐTD có bảo đảm bằng tài sản và xử lý tài sản bảo đảm.

- Tranh chấp về pháp luật giải quyết tranh chấp HĐTD.

1.3 Khái quát về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng

1.3.1 Khái niệm giải quyết tranh chấp

Giải quyết tranh chấp, theo Từ điển Tiếng Việt (1992) được hiểu là làm cho các xung đột, bất đồng không còn thành vấn đề nữa. Khi xảy ra tranh chấp các chủ thể thường lựa chọn, sử dụng một hoặc một số phương thức phù hợp để giải quyết tranh chấp của mình. Việc chủ thể lựa chọn phương thức nào để giải quyết tranh chấp để đảm bảo phù hợp và mang lại kết quả như mong đợi còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Bởi đối với mỗi loại tranh chấp có các phương thức giải quyết khác nhau, bản thân mỗi phương thức lại có những đặc trưng riêng,

được thực hiện bằng các quy tắc, hình thức và thủ tục của nó. Chính vì vậy, mỗi phương thức giải quyết tranh chấp đều có những ưu điểm và hạn chế của mình.

Để lựa chọn được phương thức giải quyết phù hợp với mục tiêu đạt được, bản chất tranh chấp, mối quan hệ làm ăn giữa các bên, thời gian và chi phí dành cho việc giải quyết tranh chấp đòi hỏi các bên phải hiểu rõ bản chất và cân nhắc các ưu điểm, nhược điểm của từng phương thức. Tuy nhiên, dù là phương thức giải quyết tranh chấp nào cũng phải đảm bảo quyền bình đẳng, quyền tự định đoạt của các bên trong quá trình giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

1.3.2 Các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng

Để bảo đảm quyền lợi của các chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp HĐTD thì việc giải quyết tranh chấp này đòi hỏi phải đạt được các yêu cầu sau:

Thứ nhất, tranh chấp phải được giải quyết một cách kịp thời, phải đảm bảo nhanh chóng, chính xác, đúng pháp luật.

Thứ hai, trong quá trình giải quyết tranh chấp phải bảo đảm giữ được bí mật của hoạt động kinh doanh cũng như uy tín của các bên trong quan hệ tranh chấp.

Thứ ba, quá trình giải quyết phải đảm bảo tính dân chủ và quyền tự định đoạt của các bên với chi phí giải quyết thấp.

** Các phương thức giải quyết tranh chấp:*

- Giải quyết tranh chấp HĐTD bằng thương lượng.
- Giải quyết tranh chấp HĐTD bằng hoà giải.
- Giải quyết tranh chấp HĐTD bằng Trọng tài thương mại.
- Giải quyết tranh chấp HĐTD bằng Tòa án.

Phương thức giải quyết tranh chấp liên quan đến HĐTD thông qua Tòa án là hình thức cuối cùng mà các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp khi không còn lựa chọn nào khác. Thông thường thì hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thông qua Tòa án được tiến hành khi mà việc áp dụng cơ chế thương lượng và hoà giải không có hiệu quả và các bên tranh chấp cũng không thỏa thuận đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tranh chấp tại trọng tài.

Như vậy, có thể hiểu giải quyết tranh chấp bằng Tòa án là phương thức giải quyết với sự tham gia của bên thứ ba là Tòa án - cơ quan đại diện cho quyền lực Nhà nước. Tòa án nhân danh quyền lực Nhà nước để đưa ra phán quyết buộc bên có nghĩa vụ phải thi hành, kể cả bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước. Chính điều này đã tạo nên ưu điểm hơn hẳn của phương thức này đối với các phương thức khác đó là trình tự tố tụng chặt chẽ và tính khả thi của hiệu lực phán quyết. Nếu không chấp hành sẽ bị cưỡng chế và lúc này quyền lợi của người thắng sẽ được đảm bảo nếu bên thua kiện có tài sản để thi hành án.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

2.1 Thực trạng quy định thẩm quyền của Tòa án và trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

2.1.1. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam

Thẩm quyền của Tòa án khi giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD được pháp luật quy định như sau:

- Điều 35 BLTTDS 2015 quy định: TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là TAND cấp huyện) có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp phát sinh từ HĐTD mà không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải uỷ thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, tức là tranh chấp phát sinh từ HĐTD không có yếu tố nước ngoài.

- Điều 37 BLTTDS 2015 quy định: TAND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là TAND cấp tỉnh) có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp phát sinh từ HĐTD mà có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần uỷ thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho Tòa án nước ngoài, tức là tranh chấp phát sinh từ HĐTD có yếu tố nước ngoài. Trong đó :

+ Điểm a khoản 3 Điều 38 BLTTDS 2015 quy định: Tòa Kinh tế TAND cấp tỉnh giải quyết tranh chấp phát sinh HĐTD nếu tranh chấp này là tranh chấp KDTM.

+ Điểm a khoản 1 Điều 38 BLTTDS 2015 quy định: Tòa Dân sự TAND cấp tỉnh giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD nếu tranh chấp này là tranh chấp về hợp đồng dân sự.

+ Trong trường hợp không xác định được đó là loại tranh chấp nào, có nghĩa là không xác định được tranh chấp đó thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa chuyên trách nào thì Chánh án TAND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương quyết định phân công cho một Tòa chuyên trách giải quyết theo thủ tục chung

Bên cạnh việc quy định thẩm quyền theo vụ việc thì BLTTDS 2015 còn quy định thẩm quyền theo lãnh thổ, theo sự lựa chọn của nguyên đơn để phân chia việc giải quyết án giữa Tòa án các cấp, giữa các Tòa chuyên trách với nhau được tương xứng. Để xác định đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi giải quyết các tranh chấp phát sinh từ HĐTD, Tòa án phải xác định cho được yêu cầu của đương sự thuộc nhóm quan hệ tranh chấp KDTM hay tranh chấp về hợp đồng dân sự, từ đó có sự phân định thẩm quyền giữa Tòa án với nhau.

Tuy nhiên, để xác định vụ án có thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án hay không, trước hết Tòa án phải xem xét thoả thuận giải quyết tranh chấp của các bên chọn ban đầu hoặc sau khi xảy ra tranh chấp là TAND hay trọng tài thương mại. Trong trường hợp các bên tranh chấp đã có thoả thuận trọng tài mà một bên khởi kiện tại Tòa án thì Tòa án phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thoả thuận trọng tài vô hiệu hoặc thoả thuận trọng tài không thể thực hiện được. Như vậy, nếu các bên đã có thoả thuận trọng tài hợp lệ thì việc giải quyết tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

2.1.2 Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam

** Giai đoạn khởi kiện và thụ lý vụ án:*

** Giai đoạn hòa giải và chuẩn bị xét xử:*

** Giai đoạn xét xử sơ thẩm (phiên tòa sơ thẩm):*

2.2. Thực tiễn giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam

2.2.1. Tình hình tranh chấp hợp đồng tín dụng được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam

Theo thống kê, hiện nay trong số các tranh chấp KDTM đã thụ lý và được giải quyết tại Tòa án thì tranh chấp phát sinh từ HĐTD chiếm tỷ lệ lớn thứ hai sau hợp đồng mua bán. Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ một trong những đặc trưng cơ bản của HĐTD là sự chứa đựng nguy cơ rủi ro rất lớn đối với quyền lợi của bên cho vay.

Theo số liệu thống kê của TANDTC, từ ngày 01/01/2005 đến ngày 30/12/2013, ngành TAND đã thụ lý được 70.911 vụ án KDTM trong đó có các vụ án tranh chấp phát sinh từ HĐTD, giải quyết 60.160 vụ án, trong đó số lượng các vụ án hòa giải thành ở TAND cấp tỉnh chiếm tỷ lệ 45.3% số vụ án được giải quyết, cao hơn so với các vụ án được hòa giải thành ở TAND cấp huyện, chiếm 39.2%, số vụ án đã được giải quyết. Như vậy có thể thấy tỷ lệ hòa giải thành trong vụ án KDTM là rất lớn, cao nhất ở TAND tỉnh có năm lên đến 50.2%, thấp nhất cũng là 13%. Kết quả này phản ánh ngành Tòa án đã áp dụng quy định pháp luật và thực hiện hiệu quả công tác hòa giải án KDTM tại Tòa án, phát huy được tính đặc thù của giải quyết tranh chấp KDTM đặc biệt là tranh chấp HĐTD cần giải quyết nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm chi phí nhằm giảm thiểu thiệt hại vật chất và giữ uy tín của các bên.

Cũng từ số liệu thống kê của TANDTC, số lượng án tranh chấp KDTM có chiều hướng gia tăng, cụ thể: năm 2006: 1978 vụ, năm 2007: 3783 vụ, năm 2008: 4748 vụ, năm 2009: 6574 vụ, năm 2010: 6879 vụ, năm 2011: 8.418 vụ, năm 2012: 11.995 vụ, năm 2013: 14.767 vụ. Nguyên nhân cơ bản nhất của tình hình này là do sự khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Sự gia tăng này một mặt phản ánh đúng thực trạng tranh chấp hiện nay. Tuy nhiên, việc thống kê này cũng chưa đầy đủ, trong thực tế do các TCTD và khách hàng không đưa vụ việc tranh chấp ra Tòa án mà tự thương lượng giải quyết nhằm giảm chi phí và thời gian kiện tụng, vừa giữ quan hệ tốt với nhau. Các tranh chấp nêu trên dù đơn giản hay phức tạp, dù giá trị tài sản nhỏ hay lớn đều để lại những hậu quả nhất định cho các đương sự và gây ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội.

2.2.2. Một số vụ án điển hình về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng được giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam

* Xét xử vụ án tranh chấp HĐTD do các bên không cùng đến ký hợp đồng thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

* Xét xử vụ án có nhiều HĐTD, nhưng hợp đồng bảo lãnh, thế chấp không ghi rõ bảo đảm cho HĐTD nào.

* Xét xử vụ án đối với việc cho vay với Chi nhánh của pháp nhân không chặt chẽ, dẫn đến tranh chấp phức tạp; cán bộ ngân hàng không làm đúng thủ tục về bảo lãnh.

* Xét xử vụ án tranh chấp đòi nợ của ngân hàng và hợp đồng thế chấp.

2.3. Thực trạng thực thi giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam

2.3.1. Thực trạng thực thi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam hiện nay

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện vai trò của mình một cách tích cực, đạt được những thành công nhất định nhưng do một số vướng mắc phát sinh từ những quy định pháp luật nên vẫn tồn tại một số mặt hạn chế trong việc thực hiện vai trò của Tòa án như:

* *Thứ nhất*, về thời hiệu khởi kiện của vụ án.

* *Thứ hai*, việc xác định địa chỉ của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân.

* *Thứ ba*, trong quá trình giải quyết tranh chấp, nhiều Thẩm phán nghiên cứu tài liệu, chứng cứ không đầy đủ, rõ ràng, đánh giá chứng cứ không đúng với sự thật khách quan, thậm chí còn xác định sai tư cách tố tụng của đương sự hoặc triệu tập không đầy đủ những người bắt buộc phải tham gia phiên tòa dẫn đến nhiều phiên tòa vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và kết quả là bản án được tuyên bị huỷ vì vi phạm nghĩa vụ tố tụng.

* *Thứ tư*, trong nhiều HĐTD của các TCTD còn quy định về khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm trả tiền gốc và lãi khiến Tòa án gặp nhiều lúng túng và có nhiều quan điểm giải quyết khác nhau khi người vay vi phạm hợp đồng và Ngân hàng khởi kiện.

* *Thứ năm*, số lượng Thư ký giúp việc cho Thẩm phán còn thiếu nên việc giải quyết công việc chưa đạt được hiệu quả cao.

* *Thứ sáu*, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Tòa án còn nhiều hạn chế.

Bên cạnh những tồn tại đó thì thời gian qua thực tiễn giải quyết các tranh chấp HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đạt được những kết quả nhất định. Cụ thể:

* Thứ nhất, việc giải quyết tranh chấp HĐTD đã được thống nhất theo một thủ tục tổ tụng chung - thủ tục TTDS. Điều này, đã tiết kiệm được thời gian cho các cơ quan tư pháp và cho chính các bên tranh chấp.

* *Thứ hai*, TAND cấp sơ thẩm đã không ngừng nâng cao chất lượng xét xử, làm rõ những yêu cầu của đương sự trong vụ án, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết vụ án. Công tác giải quyết tranh chấp về cơ bản được thực hiện đúng các quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp.

2.3.2. Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới chất lượng bản án

- Trình độ, năng lực của Thẩm phán
- Hoạt động cung cấp chứng cứ, tài liệu và việc chứng minh của các chủ thể liên quan, nhất là các đương sự.
- Bất cập của các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ THỰC THI HIỆU QUẢ PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP PHÁT SINH TỪ HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM Ở VIỆT NAM

3.1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm hạn chế tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng

Thứ nhất, quy định pháp luật về bảo đảm thanh toán và xử lý tài sản bảo đảm.

Để tạo điều kiện cho các TCTD hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời hạn chế được rủi ro trong hoạt động tín dụng thì cần phải có các quy định về biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với điều kiện thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của khách hàng, phù hợp với thông lệ quốc tế, cần trao quyền chủ động hơn cho các TCTD. Thực tế cho thấy những hạn chế, vướng mắc của pháp luật về bảo đảm tiền vay, yêu cầu hoàn thiện pháp luật về bảo đảm tiền vay, chế định đăng ký giao dịch bảo đảm cần tập trung vào việc giải quyết các vấn đề sau đây:

- Cần có sự nhất quán giữa các quy định pháp luật về bảo đảm tiền vay với các bộ phận pháp luật khác có liên quan như pháp luật về sở hữu, pháp luật về đất đai, pháp luật về hợp đồng, pháp luật về giải quyết tranh chấp, pháp luật về thi hành án góp phần quan trọng trong việc xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ của ngân hàng. Đồng thời, cần có quy định cụ thể cho việc thi hành các bản án liên quan đến các TCTD tránh việc khách hàng bị lợi dụng kéo dài thời gian thi hành án.

- Cần cải cách thủ tục công chứng, chứng thực về đăng ký giao dịch bảo đảm nhằm bảo đảm tính thống nhất đồng bộ.

- Cần quy định chế tài cụ thể đối với các cơ quan chức năng như UBND, Công an trong quá trình hỗ trợ ngân hàng thu hồi tài sản bảo đảm.

Thứ hai, quy định về nâng cao trình độ nghiệp vụ và đạo đức cho đội ngũ nhân viên tín dụng của ngân hàng.

Một trong các nguyên nhân dẫn đến tranh chấp trong HĐTD có một phần do trình độ nghiệp vụ và đạo đức của nhân viên tín dụng. Do đó việc đào tạo bổ sung và nâng cao kiến thức, kinh nghiệm cho đội ngũ nhân viên ngân hàng là

một yêu cầu cấp thiết. Bên cạnh việc đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên tín dụng thì việc bồi dưỡng đạo đức, tác phong nghề nghiệp của các nhân viên này là một vấn đề rất đáng quan tâm. Hoạt động của ngân hàng thực sự mang lại hiệu quả cao khi có một đội ngũ nhân viên giỏi về nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp tốt thì rủi ro tín dụng sẽ được hạn chế nhiều nhất có thể.

3.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật liên quan đến giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng

Thứ nhất, về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án.

Với thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD như hiện nay là quá tải đối với TAND cấp huyện, gây khó khăn cho Ngân hàng và khách hàng. Cho nên cần mở rộng thẩm quyền của TAND các cấp trong việc giải quyết các vụ việc tranh chấp phát sinh từ HĐTD theo hướng TAND cấp tỉnh giải quyết các vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có lợi nhuận.

Thứ hai, bổ sung các quy định về thủ tục rút gọn đối với giải quyết tranh chấp HĐTD.

Để tiết kiệm thời gian cho đương sự thì với những tranh chấp HĐTD mà chứng cứ rõ ràng, bị đơn có địa chỉ cụ thể, họ thừa nhận nghĩa vụ của mình trước nguyên đơn, nếu nguyên đơn xuất trình được chứng cứ bằng văn bản để chứng minh cho yêu cầu của mình và nếu như bị đơn cùng tất cả những người liên quan khác trong vụ án tranh chấp không có sự phản đối về sự giả mạo của bằng chứng đó thì Tòa án có thể khẳng định được tính xác thực và độ tin cậy của các thông tin trong các văn bản đó. Do vậy, Tòa án không phải mất nhiều thời gian để điều tra, xác minh mà vẫn có thể giải quyết được đúng pháp luật các tranh chấp đó, đảm bảo giải quyết nhanh gọn, hiệu quả theo một thủ tục rút gọn hơn so với thủ tục theo pháp luật hiện hành. Thủ tục rút gọn là thủ tục được hình thành trên cơ sở đơn giản hóa thủ tục tố tụng thông thường nhằm giải quyết một số loại vụ việc cụ thể nhanh gọn, hiệu quả.

Thứ ba, hoàn thiện quy định pháp luật về chứng minh và chứng cứ

Chứng minh và chứng cứ là yếu tố xương sống của pháp luật tố tụng nói chung trong đó có pháp luật TTDS. Mọi hoạt động tố tụng đều tập trung làm rõ

những vấn đề cần phải chứng minh bằng việc thu thập và đánh giá chứng cứ. Tuy nhiên, trong rất nhiều vụ án mặc dù đương sự đã cất công đi lại nhiều lần yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp các chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án để họ giao nộp cho Toà án nhưng đều bị từ chối với đủ mọi lý do và việc từ chối đó cũng chỉ bằng lời nói, thái độ, cử chỉ. Với cách từ chối này đương sự khó có thể chứng minh việc họ đã áp dụng mọi biện pháp nhưng vẫn không thu thập được chứng cứ để làm cơ sở yêu cầu Toà án thu thập.

Do đó, để tháo gỡ vướng mắc này cần có chế tài cụ thể để xử lý các tổ chức, cá nhân không hợp tác trong việc cung cấp, chứng cứ phục vụ công tác xét xử của Tòa án.

3.3. Các kiến nghị khác

Thứ nhất, nâng cao trình độ, năng lực của Thẩm phán.

Do đội ngũ thẩm phán ở Toà án cấp huyện còn hạn chế trong việc bồi dưỡng kiến thức mới nên việc giải quyết các vụ án, đặc biệt là các vụ án tranh chấp HĐTD còn nhiều thiếu sót và hạn chế dẫn đến nhiều bản án bị hủy. Chính vì thực tiễn như vậy đòi hỏi cần tăng cường, bồi dưỡng kiến thức cho các thẩm phán, bồi dưỡng cho những quy định mới về giải quyết tranh chấp HĐTD.

Thứ hai, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân.

Cần tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về vấn đề pháp luật và vấn đề trách nhiệm của bản thân. Có như vậy thì các tranh chấp sẽ phần nào giảm đi và hơn nữa sẽ giúp quá trình giải quyết tranh chấp HĐTD ở Toà án sẽ nhanh chóng hơn một khi người dân đi vay đã có ý thức tự nguyện thực hiện nghĩa vụ của mình.

Thứ ba, để đảm bảo quá trình tố tụng của toà án trong các vụ án giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD được tiến hành đúng quy định của pháp luật thì cần tăng cường các biện pháp giám sát, kiểm tra của Viện kiểm sát đối với hoạt động tố tụng của Toà án. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng góp phần và giảm đáng kể số án xử oan, sai.

KẾT LUẬN

Thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng trong tố tụng và thực tiễn pháp luật về hoạt động giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, có thể nhận thấy tầm quan trọng của giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án theo pháp luật Việt Nam. Phương thức giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng thông qua Tòa án là hình thức cuối cùng mà các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp khi không còn lựa chọn nào khác. Giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án nói chung và tại Tòa án cấp sơ thẩm nói riêng nhân danh quyền lực Nhà nước để đưa ra phán quyết buộc bên có nghĩa vụ phải thi hành. Theo đó, việc giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án đã trực tiếp góp phần vào việc nâng cao ý thức, tôn trọng pháp luật cho các bên tham gia.

Luận văn đã làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng tín dụng, nguyên nhân xảy ra tranh chấp hợp đồng tín dụng và các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng, đặc biệt là phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án nói chung và Tòa án cấp sơ thẩm nói riêng. Bên cạnh đó, tác giả cũng phân tích làm rõ các quy định của pháp luật tố tụng về hòa giải tại Tòa án, qua đó chỉ ra những bất cập hạn chế của pháp luật hiện hành như: nhiều quy định chưa thống nhất, không rõ ràng và chưa hợp lý.

Trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang trong thời kỳ đổi mới, các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng có chiều hướng gia tăng với nội dung đa dạng, tính chất phức tạp cần phải được giải quyết nhanh chóng, kịp thời. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án chung, đặc biệt tại Tòa án cấp sơ thẩm nói riêng theo pháp luật Việt Nam vẫn còn rất nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Hiệu quả giải quyết tranh chấp không cao; vẫn còn vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết; số lượng và năng lực Thẩm phán có chuyên môn sâu và kiến thức về chuyên ngành kinh tế còn hạn chế...

Do đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm thì thời gian tới cần tăng cường

ngiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật tổ tụng dân sự về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm. Cần hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Thẩm phán; đồng thời, phải kết hợp với các giải pháp nhằm áp dụng pháp luật trên thực tế như: nâng cao trình độ, kỹ năng cho Thẩm phán tiến hành công tác hòa giải tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng; nâng cao ý thức pháp luật cho các chủ thể hoạt động kinh doanh thương mại;...

Với phạm vi Luận văn, tác giả đã cố gắng đưa những vấn đề cơ bản nhất nhằm giải quyết những đòi hỏi bức thiết về việc quy định và áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam. Mong rằng với những kiến nghị trong Luận văn sẽ giúp phát huy những điểm mạnh, đồng thời khắc phục những tồn tại hạn chế trong hoạt động quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam.

Với thời gian hạn hẹp, vốn kiến thức ít ỏi, Luận văn không tránh khỏi những sai sót, tôi rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giúp cho Luận văn được hoàn chỉnh hơn